

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày: 09-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Lê Văn Vững**.

Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

2- Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ Huyện đoàn huyện Tháp Mười.

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Minh N** (Cu), sinh năm 1996; HKTT và chỗ ở ấp MĐ, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Huỳnh Văn TR, sinh năm 1951 (còn sống) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bắt tạm giam ngày 10/10/2017; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo N:**

Ông **Huỳnh Chí Cường** – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.
(có mặt)

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo N:**

Nguyễn Thị L - sinh năm 1960. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

** Người bị hại:*

1. **Lê Minh M** - sinh năm 1968. (có mặt)

2. **Ôn Tuyết LI** - sinh năm: 1977. (vắng mặt)

3. **Huỳnh Văn TA** - sinh năm: 1967. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Võ Văn T** - sinh năm 1976. (có mặt)

2. **Hồ Thị S** - sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

3. **Lâm Ngọc H** - sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1. **Đặng Thanh U** - sinh năm 1980. (vắng mặt)

2. **Triệu Văn B** - sinh năm: 1982. (vắng mặt)

3. **Đặng Văn H** - sinh năm: 1979. (vắng mặt)

4. **Phan Thanh SO** - sinh năm: 1965. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Minh N bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2017, Huỳnh Minh N (địa chỉ ấp MĐ, xã PĐ, huyện X) đang đi ở khu dân cư xã PĐ thì bị Công an xã PĐ kêu N, N bỏ chạy đến nhà anh Lê Minh M (địa chỉ ấp MT, xã PĐ) leo rào trốn trong chuồng heo nhà anh M. Sau đó, N phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8863 của anh M đậu trước cửa nhà trên xe có sẵn chìa khóa, nên N nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. N dẫn xe ra cửa hàng rào lấy chìa khóa mở cửa (N thường đến nhà anh M nên biết chỗ để chìa khóa), N điều khiển xe đến thành phố Hồ Chí Minh bán nhưng không biết chỗ bán xe nên N chạy xe về xã PĐ thì bị Công an mời về làm việc.

Xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8863 là của chị Hồ Thị S (vợ anh M) đứng

tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện nay anh M quản lý sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá số 63 ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Tháp Mười kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 66N2-8863, số máy: 43E-5573258, số khung AY-114921, tại thời điểm mất trộm trị giá 5.400.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được, ngoài lần trộm nêu trên N còn thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 18/7/2017, N đi xe đạp ngang nhà chị Ôn Tuyết LI (địa chỉ ấp MT, xã PĐ, huyện X) phát hiện cửa nhà chị LI là loại cửa kéo Đài Loan có khóa 01 ổ khóa ngoài phía dưới, biết nhà không người nên N nảy sinh ý định vào nhà chị LI tìm tài sản lấy trộm. N dùng 02 tay kéo mạnh phần cửa trên tạo khoảng trống chui vào nhà N thấy 01 tivi hiệu Samsung 43 in để ở phòng khách và 01 tivi hiệu Sony 42 in để trong phòng ngủ, N lấy 01 tivi hiệu Sony 42 in và cạy khóa cửa sau đi ra rồi để tivi lên xe đạp chở về nhà cất giấu.

Đến khoảng 18 giờ ngày 19/7/2017, N đem tivi hiệu Sony đến nhà anh Lâm Ngọc H (địa chỉ ấp MĐ, xã PĐ, huyện X) để bán cho anh H giá 700.000 đồng, anh H biết tài sản trộm nên không mua, nhưng do sợ N đem tivi bán cho người khác thì sẽ mất tài sản nên anh H nói đồng ý mua và trả trước cho N 100.000 đồng. Đến ngày 20/7/2017, anh H đến trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản Kết luận định giá số 66 ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Tháp Mười kết luận: 01 (một) ti vi hiệu Sony, màu sơn đen, màn hình phẳng, 42 in và 01 (một) bộ chân đế mua năm 2012, tại thời điểm mất trộm trị giá 1.800.000 đồng

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 20/7/2017, N gặp anh Võ Văn T ở chợ PĐ, N hỏi anh T cầm tivi không, anh T đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 20/7/2017, N tiếp tục đến nhà chị Ôn Tuyết LI mở cửa sau vào nhà lấy trộm 01 tivi hiệu Samsung 43 in. Đến khoảng 02 giờ ngày 21/7/2017, N đem tivi hiệu Samsung 43 in vừa trộm được đến nhà anh T cầm cho T với giá 1.200.000 đồng, nhưng T chỉ đưa cho N 1.080.000 đồng, anh T biết là tài sản trộm nhưng vẫn cầm.

Tại Bản Kết luận định giá số 66 ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Tháp Mười kết luận: 01 (một) ti vi hiệu Samsung, màu sơn đen, màn hình phẳng, 43 in, mua năm 2010, tại thời điểm mất trộm trị giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 29/9/2017, N đi bộ đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Tân Điệp (địa chỉ ấp MT, xã PĐ), do anh Huỳnh Văn TA làm chủ. N lấy cây thang bằng tre gần cửa hàng vật tư nông nghiệp Tân Điệp, leo lên mái tol lên lầu và dùng tay quay máy che đập ô cửa kính mở cửa (cửa chỉ móc ổ khóa bên trong) vào nhà dùng 01 cây vít và 01 cây nhôm cạy ngăn tủ, thấy bên trong có 03 cọc tiền gồm: 01 cọc tiền loại mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng, 01 cọc

tiền loại mệnh giá 5.000 đồng và 01 cọc tiền loại mệnh giá 20.000 đồng. Lúc này, nghe tiếng mở cửa nên N lấy 01 cọc tiền loại mệnh giá 20.000 đồng bỏ vào bên trong quần lót đi ra bằng đường đột nhập vào, khi vừa leo thang xuống thì anh TA ôm N lại, N giãy dụa làm anh TA té ngã, N bỏ chạy đến nhà anh H, lấy 01 cọc tiền loại mệnh giá 20.000 đồng vừa trộm đếm được 56 tờ tiền, tổng cộng 1.120.000 đồng, N lấy 20.000 đồng mua 01 gói thuốc hút của anh H và nhờ anh H chở đến thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, anh H biết N trộm tiền của người khác, nên điện thoại báo Công an xã PD bắt giữ N.

Anh Huỳnh Văn TA trình bày bị mất số tiền khoảng 35.000.000 đồng, nhưng căn cứ kết quả điều tra chỉ chứng minh được số tiền N trộm của anh TA là 1.120.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 118/2017/KLGĐTC, ngày 28/9/2017 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Huỳnh Minh N:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có rối loạn hành vi (F70.1 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần (Thông tư 18/2015/TT-BYT).

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Lê Minh M, Ôn Tuyết LI và Huỳnh Văn TA đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền mà anh Lâm Ngọc H đưa N 100.000 đồng để giữ tivi Sony 42 in và anh Võ Văn T cầm tivi Samsung 43 in của N 1.080.000 đồng. Anh H và anh T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ của:

- Anh Võ Văn T: 01 (một) tivi hiệu Samsung màn hình phẳng, màu đen loại 43 in do anh Tài cầm của Nhựt, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Anh Lâm Ngọc H: 01 (một) tivi hiệu Sony màu đen màn hình phẳng, loại 42 in và 01 (một) bộ chân đế, do anh H giao nộp vì biết là tài sản do N lấy trộm, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Cửa Huỳnh Minh N:

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8863, số khung AY-114921, số máy 43E-5573258 do N lấy trộm của anh M, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 (một) cây vít cán màu vàng đen làm bằng mủ, lưỡi màu trắng, có chiều dài 25cm; 01 (một) cây nhôm màu trắng 01x02cm, có chiều dài 30cm, do Nhứt dùng để cạy ngăn tủ lấy tiền của anh Tân.

+ Tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng là tiền N lấy trộm của anh TA, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với cây thang bằng tre N dùng để đột nhập vào nhà anh TA, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Đối với anh Võ Văn T biết N trộm tivi hiệu Samsung 43 in nhưng vẫn cầm, Công an huyện Tháp Mười đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chiếc xe đạp N chạy đến nhà chị LI lấy trộm tivi Sony 42 in là xe của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột N), N sử dụng xe đạp đi lấy trộm tài sản bà L không biết nên không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh N (Cu) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh N từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Trả lại cho anh Huỳnh Văn TA: 01 (một) cây vít cán màu vàng đen làm bằng mủ, lưỡi màu trắng, có chiều dài 25cm; 01(một) cây nhôm màu trắng 01x02cm, có chiều dài 30cm.

Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo N có ý kiến: Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do thiếu hiểu biết, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trình độ học vấn bị cáo bị hạn chế, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nghe, biết và công nhận các lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, việc bị cáo lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xét về bản chất bị cáo không có sự tính toán, chuẩn bị trước, mục đích

các lần trộm không quyết tâm trộm tài sản đến cùng. Ngoài ra, bị cáo sống trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn cha mẹ không còn sống chung, từ nhỏ đã sống lang thang, không học thức. Hơn nữa, bị cáo lại bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo chưa có tiền án, thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

- Bị cáo Huỳnh Minh N khai: Bị cáo không nhớ rõ thời gian, nhưng bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản. Bị cáo đã lấy trộm các tài sản gồm: 02 tivi (hiệu Sony 42 in và hiệu Samsung 43 in) của chị Ôn Tuyết LI rồi đem bán tivi hiệu Sony cho anh H giá 700.000 đồng, anh H trả trước 100.000 đồng và bán tivi hiệu Samsung cho anh T giá 1.200.000 đồng, anh T chỉ trả 1.080.000 đồng; 01 cọc tiền trị giá 1.120.000 đồng của anh Huỳnh Văn TA; 01 xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8863 của anh Lê Minh M. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 9.820.000 đồng.

- Người bị hại Lê Minh M khai: Khoảng tối ngày 23/7/2017, vợ chồng anh bị mất trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8863, chiếc xe này vợ anh (chị Hồ Thị S) là người đứng tên chủ sở hữu. Vợ chồng anh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Anh Võ Văn T khai: Khoảng 02 giờ ngày 21/7/2017, bị cáo đem đến nhà anh cầm 01 chiếc tivi hiệu Samsung 43 in, anh đồng ý cầm với giá 1.200.000 đồng, trả trước cho bị cáo 1.080.000 đồng, anh T biết chiếc tivi này do bị cáo lấy trộm mà có nhưng vì ham rẻ mới mua.

- Bà Nguyễn Thị L khai: Do gia đình hoàn cảnh khó khăn, bà phải đi làm xa nên không giáo dục, chăm sóc tốt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Do không có tiền tiêu xài, nên vào khoảng thời gian từ ngày 18/7/2017 đến ngày 29/9/2017, bị cáo đã thực hiện 04

vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Bị cáo lợi dụng đêm tối và sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh M, chị LI, ông TA, lén lút lấy trộm tài sản gồm tiền, tivi, xe mô tô đem bán, cầm lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.820.000 đồng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[4] Xét, bị cáo N là người đã thành niên, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần (theo Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 118/2017/KLGĐTC ngày 28/9/2017 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ), nhưng bị cáo vẫn có năng lực chịu trách nhiệm hình sự (Công văn số 118.0/PYTT ngày 28/9/2017 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ). Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nhiều lần lấy trộm tài sản của người khác, nên phạm tội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại Lê Minh M đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Người bị hại Ôn Tuyết LI, Huỳnh Văn TA đã nhận lại tài sản và không

yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Đối với số tiền 100.000 đồng mà anh Lâm Ngọc H đưa cho bị cáo N để giữ tivi Sony 42 in và số tiền 1.080.000 đồng mà anh Võ Văn T cầm tivi Samsung 43 in của bị cáo N. Anh H không yêu cầu bồi thường và tại phiên tòa anh T cũng không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[9] **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho anh Huỳnh Văn TA: 01 (một) cây vít cán màu vàng đen làm bằng mủ, lưỡi màu trắng, có chiều dài 25cm; 01 (một) cây nhôm màu trắng 01x02cm, có chiều dài 30cm.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2018).

[10] Đối với cây thang bằng tre bị cáo dùng để đột nhập vào nhà anh TA, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

[11] Đối với anh Võ Văn T biết bị cáo trộm tivi hiệu Samsung nhưng vẫn cầm, Công an huyện Tháp Mười đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[12] Đối với chiếc xe đạp bị cáo chạy đến nhà chị LI lấy trộm tivi hiệu Sony là xe của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột bị cáo), bị cáo sử dụng xe đạp đi lấy trộm tài sản bà L không biết, nên không đề cập xử lý.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh N (Cu) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/10/2017.

3- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho anh Huỳnh Văn TA: 01 (một) cây vít cán màu vàng đen làm bằng mủ, lưỡi màu trắng, có chiều dài 25cm; 01 (một) cây nhôm màu trắng 01x02cm, có chiều dài 30cm.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2018).

4- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Minh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại Ôn Tuyết LI, Huỳnh Văn TA; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị S, Lâm Ngọc H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc